TOÀ ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ NHA TRANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Nở
Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1318/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phạm Hải Y; sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 650/9 NK, phường 4, quân Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh; vắng mặt (*có đề nghị xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn***:** Ông Nguyễn Hiệp T; sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn TT, xã Vĩnh Thái, T phố Nha Trang; nơi ở hiện nay: Lô 89 khu TĐC A, thôn TT, xã VĨnh Thái, T phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt (*có đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bà Nguyễn Phạm Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Hải Y và ông Nguyễn Hiệp T kết hôn tự nguyện vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, quân Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Bà Y đã vào T Phố Hồ Chí Minh sinh sống cùng gia đình. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Y yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hiệp T.

Về con chung: Bà Y ông T có 01 con chung Nguyễn Hồng Thiên Ân, sinh ngày 12/9/2009. Hiện tại cháu Ân đang sinh sống với bà Y nên khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Y đề nghị không hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ. Đề nghị xét xử vắng mặt.

-Bị đơn ông Nguyễn Hiệp T trình bày tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Y tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh vào năm 2008. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Y yêu cầu ly hôn ông T đồng ý.

Về con chung: Ông T và bà Y có 01 con chung Nguyễn Hồng Thiên Ân, sinh ngày 12/9/2009. Ông T đồng ý giao con cho bà Y nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T đề nghị không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Tòa án nhân dân T phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Y ông T kết hôn tự nguyện vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên bà Y yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà Y ông T có 01 con chung Nguyễn Hồng Thiên Ân, sinh ngày 12/9/2009. Hiện tại cháu Ân đang sinh sống với bà Y và cháu Ân cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, bà Y đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, yêu cầu của bà Y là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu nên không xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Bà Nguyễn Phạm Hải Y được ly hôn ông Nguyễn Hiệp T

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Phạm Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồng Thiên Ân, sinh ngày 12/9/2009. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Hiệp T, do bà Y không yêu cầu.

Ông T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Phạm Hải Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002826 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Nha Trang. Bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- CCTHADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- UBND P4, Q. Phú Nhuận, TPHCM (ĐKKH ngày 15/10/2008);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Liên